

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST

Ngày 04/9/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Là

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên.

Đại diện VKSND khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại cơ sở 1, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2025, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh H

Đại diện theo uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của chị Đặng Thị T là anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị K, Điều cùng địa chỉ: Số 3, ngõ 115 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, TP H

Bị đơn: Anh Đặng Xuân B, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh H

(Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh B. Chị T, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và B bản hòa giải nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Xuân B kết hôn do tự nguyện vào ngày

26/10/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh H). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2025 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Đặng Bảo N, sinh ngày 26/6/2017. Ly hôn, chị nhường quyền nuôi con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh B là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Xuân B khai: Anh và chị Đặng Thị T kết hôn do tự nguyện vào ngày 26/10/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2025 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Đặng Bảo N, sinh ngày 26/6/2017. Ly hôn, anh xin được nuôi con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Đặng Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Đặng Xuân B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Đặng Thị T, bị đơn - anh Đặng Xuân B đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T: Xử cho chị T được ly hôn anh Đặng Xuân B. Về con chung: Đề nghị xử giao con Đặng Bảo Nam, sinh ngày 26/6/2017 cho anh Đặng Xuân B được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh B là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, chị T và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Xuân B có hộ khẩu thường trú tại xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hưng Yên giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh B ngày 26/10/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên) là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị T xin ly hôn, anh B đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xử cho chị T được ly hôn anh B là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung là Đặng Bảo Nam, sinh ngày 26/6/2017. Ly hôn, anh B xin nuôi con chung, chị T đồng ý. Con Đặng Bảo Nam có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy cần giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh B yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con đủ 18 tuổi, chị T đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng anh B là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con đủ 18 tuổi là tự nguyện cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Đặng Xuân B.

2. Về con chung: Xử giao con chung Đặng Bảo Nam, sinh ngày 26/6/2017 cho anh Đặng Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Đặng Thị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh B là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Đặng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại B lai thu tạm ứng án phí số 0005372 ngày 24/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị T và anh Đặng Xuân B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND, VKSND tỉnh H;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh H;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương

